

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho HSSV đợt 2 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-LĐTBOXH ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội vào Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-CĐCNC ngày 07/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-CĐCNC ngày 07/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho các khóa tuyển sinh trước năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-CĐCNC ngày 04/06/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-CĐCNC ngày 28/10/2025 của Hội đồng thi tốt nghiệp về việc công nhận kết quả chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp đợt 2 năm 2025;

Căn cứ biên bản họp xét tốt nghiệp ngày 13/11/2025 của Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2025;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2025 cho 331 HSSV gồm: 160 SV trình độ Cao đẳng và 171 HS trình độ Trung cấp. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh, sinh viên được công nhận tốt nghiệp được nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, các đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT-KHCN.



NGUYỄN T.S. Phạm Xuân Khánh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-CĐNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
KHÓA 14 HỆ TRUNG CẤP							
1	14150120019	Vũ Mạnh Đăng	CGKL1 - K14.CĐ9+	20/03/2008	5.9	Trung bình	
2	14150120017	Nguyễn Minh Hiếu	CGKL1 - K14.CĐ9+	30/08/2008	7.4	Khá	
3	14150120023	Nguyễn Xuân Lộc	CGKL1 - K14.CĐ9+	12/09/2008	6.8	Trung bình	
4	14150120001	Đoàn Văn Phú	CGKL1 - K14.CĐ9+	08/08/2008	5.9	Trung bình	
5	14150120004	Đỗ Danh Tùng	CGKL1 - K14.CĐ9+	23/12/2008	7.1	Khá	
6	14070120003	Nguyễn Duy Hiệp	CGKL - K14. TC	20/11/2003	7.4	Khá	
7	14150440001	Đỗ Viết Giang	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	04/07/2008	7.4	Khá	
8	14150440005	Nguyễn Tuấn Hùng	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	22/10/2008	7.0	Khá	
9	14150440016	Nguyễn Phan Đức Hưng	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	29/01/2008	7.4	Khá	
10	14150440012	Phùng Văn Minh Huy	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	23/01/2008	8.6	Giỏi	
11	14150440014	Lê Văn Kiên	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	18/08/2008	8.1	Giỏi	
12	14150440013	Nguyễn Đức Kiên	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	19/11/2008	8.0	Giỏi	
13	14150440011	Nguyễn Hải Nam	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	17/10/2008	7.2	Khá	
14	14150440010	Trịnh Cao Thanh	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	08/08/2008	7.6	Khá	
15	14150440015	Đỗ Xuân Trường	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	28/09/2008	8.1	Giỏi	
16	14150440008	Nguyễn Khắc Trường	ĐTCN1 - K14.CĐ9+	14/02/2008	7.5	Khá	
17	14150450001	Nguyễn Trọng Bắc	SCMT1 - K14.CĐ9+	04/11/2008	7.2	Khá	
18	14150450009	Nguyễn Duy An Bình	SCMT1 - K14.CĐ9+	04/02/2008	8.5	Giỏi	
19	14150450004	Nguyễn Quang Đô	SCMT1 - K14.CĐ9+	03/09/2008	7.2	Khá	
20	14150450008	Nguyễn Bá Dương	SCMT1 - K14.CĐ9+	12/12/2008	6.7	Trung bình	
21	14150450007	Nguyễn Hữu Dương	SCMT1 - K14.CĐ9+	17/10/2008	7.2	Khá	
22	14150450011	Dương Nhật Khôi	SCMT1 - K14.CĐ9+	23/11/2008	6.8	Trung bình	
23	14150450002	Kiều Huy Minh	SCMT1 - K14.CĐ9+	29/07/2008	6.2	Trung bình	
24	14150450015	Vương Công Minh	SCMT1 - K14.CĐ9+	30/05/2008	6.4	Trung bình	
25	14150450016	Đỗ Minh Quân	SCMT1 - K14.CĐ9+	21/09/2008	8.0	Giỏi	
26	14150450018	Tạ Duy Tú	SCMT1 - K14.CĐ9+	15/05/2008	6.1	Trung bình	
27	14150430010	Bùi Cao Sơn	ML1 - K14.CĐ9+	22/01/2008	7.2	Khá	
28	14150430001	Trịnh Anh Tùng	ML1 - K14.CĐ9+	15/05/2008	7.2	Khá	
29	14150230023	Nguyễn Thị Phương Trinh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	10/10/2008	6.6	Trung bình	
30	14150230012	Lê Xuân Đức Anh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	17/05/2008	6.5	Trung bình	
31	14150230024	Nguyễn Phú Tuấn Anh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	01/09/2008	6.9	Trung bình	
32	14150230019	Trần Nhật Anh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	12/08/2008	7.9	Khá	
33	14150230008	Phạm Thành Công	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	27/05/2008	5.9	Trung bình	
34	14150230029	Nguyễn Trung Kiên	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	18/06/2008	6.4	Trung bình	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2531/QĐ-CDNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
35	14150230018	Nguyễn Ê Li	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	30/06/2008	7.2	Khá	
36	14150230043	Cao Viên Ngọc Minh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	22/04/2008	6.8	Trung bình	
37	14150230041	Phạm Diệu Minh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	03/02/2008	7.4	Khá	
38	14150230047	Trương Cao Minh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	05/05/2008	6.4	Trung bình	
39	14150230040	Đinh Thị Ngọc Oanh	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	15/07/2008	7.1	Khá	
40	14150230006	Nguyễn Thế Phong	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	15/12/2007	6.3	Trung bình	
41	14150230020	Nguyễn Thị Bích Phượng	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	17/10/2008	5.8	Trung bình	
42	14150230015	Nguyễn Hồng Quyền	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	17/06/2008	7.5	Khá	
43	14150230013	Nguyễn Văn Thụy	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	16/10/2008	7.0	Khá	
44	14150230003	Phạm Thanh Thủy	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	09/01/2008	6.0	Trung bình	
45	14150230004	Trần Thị Thùy Trang	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	12/09/2008	7.8	Khá	
46	14150230036	Nguyễn Đức Tùng	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	01/08/2008	6.9	Trung bình	
47	14150230037	Lê Văn Vũ	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	19/10/2008	6.3	Trung bình	
48	14150230022	Nguyễn Thị Hải Yến	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	22/07/2008	6.7	Trung bình	
49	14150230007	Trương Hải Yến	TKĐH1 - K14.CĐ 9+	27/01/2008	6.4	Trung bình	
50	14150230217	Lê Quang Thành Đạt	CS2.TKĐH2.K14.CĐ9+	11/07/2007	7.3	Khá	
51	14150230201	Đỗ Thế Sinh	CS2.TKĐH2.K14.CĐ9+	02/04/2008	6.7	Trung bình	
52	14150230203	Đinh Thanh Tâm	CS2.TKĐH2.K14.CĐ9+	17/12/2008	7.5	Khá	
53	14150230206	Đặng Minh Trí	CS2.TKĐH2.K14.CĐ9+	03/10/2008	5.7	Trung bình	
54	14150230212	Đặng Khánh Vy	CS2.TKĐH2.K14.CĐ9+	30/08/2008	7.4	Khá	
55	14070230006	Vũ Nhật Minh	TKĐH1.K14.TC	03/01/2003	7.0	Khá	
56	14150260025	Nguyễn Tuấn Anh	UDPM1 - K14.CĐ9+	23/12/2007	7.6	Khá	
57	14150260021	Nguyễn Đăng Đạt	UDPM1 - K14.CĐ9+	08/12/2008	7.2	Khá	
58	14150260050	Nguyễn Quang Huy	UDPM1 - K14.CĐ9+	21/08/2008	7.1	Khá	
59	14150260035	Nguyễn Hoàng Nam	UDPM1 - K14.CĐ9+	24/05/2008	6.6	Trung bình	
60	14150260006	Nguyễn Mạnh Nam	UDPM1 - K14.CĐ9+	09/04/2008	6.3	Trung bình	
61	14150260024	Đặng Linh Ngọc	UDPM1 - K14.CĐ9+	27/02/2008	6.0	Trung bình	
62	14150260001	Nguyễn Viết Sơn	UDPM1 - K14.CĐ9+	29/12/2008	6.5	Trung bình	
63	14150260040	Lê Văn Toàn	UDPM1 - K14.CĐ9+	20/01/2007	6.2	Trung bình	
64	14150260043	Ngô Khánh Trình	UDPM1 - K14.CĐ9+	19/10/2007	6.7	Trung bình	
65	14150260012	Trần Mạnh Tuấn	UDPM1 - K14.CĐ9+	24/09/2008	6.5	Trung bình	
66	14150260005	Trịnh Danh Vỹ	UDPM1 - K14.CĐ9+	02/08/2008	8.0	Giỏi	
67	14150260227	Ngô Văn Bảo Anh	UDPM2 - K14.CĐ9+	15/12/2008	6.1	Trung bình	
68	14150260218	Nguyễn Đức Anh	UDPM2 - K14.CĐ9+	04/08/2008	6.7	Trung bình	
69	14150260207	Ngô Văn Cộng	UDPM2 - K14.CĐ9+	02/07/2008	5.4	Trung bình	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-CĐCNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
70	14150260219	Nguyễn Văn Thành Đạt	UDPM2 - K14.CĐ9+	08/10/2008	6.6	Trung bình	
71	14150260052	Trần Minh Đức	UDPM2 - K14.CĐ9+	18/11/2008	5.7	Trung bình	
72	14150260209	Tạ Duy Hạo	UDPM2 - K14.CĐ9+	30/09/2008	6.0	Trung bình	
73	14150260232	Đặng Quang Huy	UDPM2 - K14.CĐ9+	17/07/2008	7.3	Khá	
74	14150260210	Nguyễn Đỗ Trung Kiên	UDPM2 - K14.CĐ9+	06/01/2008	5.8	Trung bình	
75	14150260222	Nguyễn Khánh Linh	UDPM2 - K14.CĐ9+	19/11/2008	6.1	Trung bình	
76	14150260202	Kiều Văn Long	UDPM2 - K14.CĐ9+	30/10/2008	6.0	Trung bình	
77	14150260220	Nguyễn Bảo Nam	UDPM2 - K14.CĐ9+	17/12/2008	7.3	Khá	
78	14150260216	Bùi Minh Thảo	UDPM2 - K14.CĐ9+	07/05/2008	7.2	Khá	
79	14150260204	Ngô Văn Toàn	UDPM2 - K14.CĐ9+	03/01/2008	7.2	Khá	
80	14150260217	Nguyễn Anh Tuấn	UDPM2 - K14.CĐ9+	11/03/2008	7.1	Khá	
81	14150260208	Phan Thanh Tùng	UDPM2 - K14.CĐ9+	28/12/2008	5.9	Trung bình	
82	14061000011	Phạm Thị Thùy Linh	UDPM - K14.TC	01/11/2005	6.2	Trung bình	
83	14150610005	Trần Hà Anh	KTDN1 - K14.CĐ9+	20/11/2008	6.7	Trung bình	
84	14150610007	Nguyễn Thị Yên Chi	KTDN1 - K14.CĐ9+	25/10/2008	8.6	Giỏi	
85	14150610002	Nguyễn Huyền My	KTDN1 - K14.CĐ9+	16/01/2008	6.9	Trung bình	
86	14150610009	Trương Thị Kim Thanh	KTDN1 - K14.CĐ9+	29/10/2008	6.7	Trung bình	
87	14150610001	Đặng Thùy Tiên	KTDN1 - K14.CĐ9+	24/06/2008	7.1	Khá	
88	14150610003	Nguyễn Thu Trang	KTDN1 - K14.CĐ9+	02/04/2008	8.0	Giỏi	
89	14150610008	Đỗ Thanh Vy	KTDN1 - K14.CĐ9+	24/05/2008	8.3	Giỏi	
90	14150620004	Lưu Quỳnh Anh	QTDN1 - K14.CĐ9+	21/11/2008	8.0	Giỏi	
91	14150620002	Nguyễn Hiếu Vi Anh	QTDN1 - K14.CĐ9+	25/08/2008	7.2	Khá	
92	14150810026	Lý Phương Anh	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	17/08/2008	8.2	Giỏi	
93	14150810023	Phạm Thanh Hằng	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	04/01/2008	7.9	Khá	
94	14150810039	Vương Bích Hạnh	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	28/10/2008	8.2	Giỏi	
95	14150810052	Trần Thị Hiền	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	05/08/2007	7.8	Khá	
96	14150810048	Trần Thị Huệ	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	31/03/2005	7.7	Khá	
97	14150810018	Trần Thị Thu Huyền	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	07/09/2008	7.7	Khá	
98	14150810005	Đặng Thị Phương Linh	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	30/06/2008	7.6	Khá	
99	14150810029	Doãn Trà My	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	11/04/2008	7.8	Khá	
100	14150810049	Nguyễn Hải Ngân	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	02/08/2008	8.3	Giỏi	
101	14150810003	Nguyễn Thị Uyên Nhi	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	18/01/2008	7.7	Khá	
102	14150810009	Nguyễn Hà Phương	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	26/11/2008	7.6	Khá	
103	14150810308	Nguyễn Thu Phương	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	29/08/2008	7.6	Khá	
104	14150810020	Nguyễn Thị Hải Sơn	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	03/11/2008	8.4	Giỏi	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-CĐNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
105	14150810053	Trần Thị Hồng Thắm	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	26/11/2004	8.3	Giỏi	
106	14150810040	Nguyễn Thị Phương Thủy	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	19/09/2008	8.0	Giỏi	
107	14150810013	Nguyễn Thị Thu Thủy	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	09/05/2008	7.6	Khá	
108	14150810054	Nguyễn Duy Thùy Trang	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	09/06/2008	7.9	Khá	
109	14150810011	Nguyễn Như Trà Vinh	CSSĐ1 - K14.CĐ9+	03/11/2008	8.2	Giỏi	
110	14150810203	Nguyễn Thị Thùy Chi	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	08/11/2008	7.9	Khá	
111	14150810218	Lê Thu Hồng	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	10/06/2008	8.1	Khá	Hạ bậc
112	14150810217	Nguyễn Thị Thu Hương	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	18/07/2008	7.9	Khá	
113	14150810223	Nguyễn Thanh Huyền	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	12/09/2008	7.9	Khá	
114	14150810229	Phan Bảo Linh	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	08/02/2008	7.6	Khá	
115	14150810224	Vũ Thị Khánh Ly	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	12/06/2007	8.2	Giỏi	
116	14150810226	Nguyễn Đặng Hồng Minh	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	09/11/2008	8.3	Giỏi	
117	14150810212	Vũ Mai Thanh	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	30/05/2008	7.7	Khá	
118	14150810211	Phan Thanh Thảo	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	30/09/2008	7.4	Khá	
119	14150810214	Phan Thị Thanh Thảo	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	08/11/2008	7.7	Khá	
120	14150810208	Nguyễn Thị Thu Trang	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	09/02/2008	8.2	Giỏi	
121	14150810209	Lê Hoàng Yến	CSSĐ2 - K14.CĐ9+	03/09/2008	7.6	Khá	
122	14150810305	Hoàng Khánh Ly	CS2.CSSĐ3.K14.CĐ9+	14/08/2008	8.3	Giỏi	
123	14150810309	Ngô Hà Phương	CS2.CSSĐ3.K14.CĐ9+	27/11/2008	8.5	Giỏi	
124	14150810307	Hoàng Minh Thư	CS2.CSSĐ3.K14.CĐ9+	07/03/2008	8.1	Khá	Hạ bậc
125	14150810304	Nguyễn Thị Thúy Vân	CS2.CSSĐ3.K14.CĐ9+	17/06/2008	8.4	Giỏi	
126	14150820014	Nguyễn Việt Dũng	TKT- K14.CĐ9+	23/06/2008	7.0	Khá	
127	14150820005	Nguyễn Thế Hiếu	TKT- K14.CĐ9+	14/11/2008	8.3	Giỏi	
128	14150820013	Phan Thị Thu	TKT- K14.CĐ9+	04/01/2008	8.7	Giỏi	
129	14150820016	Nguyễn Thị Hương Trà	TKT- K14.CĐ9+	04/08/2008	7.4	Khá	
130	14151000105	Hoàng Thị Cá	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	25/02/2008	8.1	Giỏi	
131	14151000113	Lý Thị Cá	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	29/02/2008	7.4	Khá	
132	14151000117	Mùa A Chu	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	04/10/2008	7.9	Khá	
133	14151000108	Vàng Thị Dí	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	19/08/2008	7.9	Khá	
134	14151000104	Hơ Thị Chính Khua	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	14/10/2008	7.9	Khá	
135	14151000109	Thào Thị Ly	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	10/11/2008	7.3	Khá	
136	14151000115	Thao Văn Ly	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	05/06/2008	7.6	Khá	
137	14151000106	Lý Thị Mào	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	23/03/2007	7.4	Khá	
138	14151000120	Phùng Quang Minh	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	29/09/2003	7.5	Khá	
139	14151000103	Lý Thị Chi Na	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	28/08/2008	8.6	Giỏi	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025
(Quyết định số 2581/QĐ-CĐCNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
140	14151000116	Hà Thị Phàn	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	20/11/2008	7.2	Khá	
141	14151000110	Vàng Thị Sám	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	14/02/2008	8.4	Giỏi	
142	14151000114	Lý A Tủa	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	15/04/2008	8.1	Giỏi	
143	14151000107	Thào Thị Vân	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	28/03/2008	7.3	Khá	
144	14151000101	Hoàng Thị Xoa	CS2TT&BVTV1.K14.CĐ9+	15/04/2008	7.7	Khá	
145	14150910030	Nguyễn Thế Ánh	Oto1 - K14.CĐ9+	02/10/2007	6.5	Trung bình	
146	14150910001	Nguyễn Anh Đức	Oto1 - K14.CĐ9+	12/03/2008	7.4	Khá	
147	14150910024	Phạm Văn Dũng	Oto1 - K14.CĐ9+	30/10/2008	6.9	Trung bình	
148	14150910025	Phạm Thủy Long	Oto1 - K14.CĐ9+	03/10/2007	6.8	Trung bình	
149	14150910005	Phan Tiến Long	Oto1 - K14.CĐ9+	09/01/2008	7.6	Khá	
150	14150910027	Trần Duy Minh	Oto1 - K14.CĐ9+	07/03/2008	7.1	Khá	
151	14150910008	Nguyễn Lâm Phú	Oto1 - K14.CĐ9+	07/08/2008	6.6	Trung bình	
152	14150910032	Nguyễn Hồng Quân	Oto1 - K14.CĐ9+	04/02/2008	7.2	Khá	
153	14150910028	Nguyễn Trọng Thái Sơn	Oto1 - K14.CĐ9+	04/08/2008	7.2	Khá	
154	14150910018	Trần Việt Tiến	Oto1 - K14.CĐ9+	22/04/2008	7.1	Khá	
155	14150910006	Nguyễn Khánh Việt	Oto1 - K14.CĐ9+	04/05/2007	6.5	Trung bình	
156	14150910235	Trần Văn Giới	Oto 2 - K14.CĐ9+	26/10/2008	7.2	Khá	
157	14150910233	Quách Văn Hiệp	Oto 2 - K14.CĐ9+	06/11/2008	7.4	Khá	
158	14150910206	Nguyễn Gia Huy	Oto 2 - K14.CĐ9+	01/02/2008	7.2	Khá	
159	14150910230	Nguyễn Đăng Tiến	Oto 2 - K14.CĐ9+	04/12/2008	6.5	Trung bình	

(Danh sách gồm 159 sinh viên)



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-CĐCNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
CÁC KHÓA, HỆ KHÁC							
1	13150120107	Lâm Quang Đại	CGKL1 - K13.CĐ9+	31/01/2007	6.5	Trung bình	
2	13150120112	Bùi Ngọc Bảo Lân	CGKL1 - K13.CĐ9+	24/08/2007	6.8	Trung bình	
3	13150450103	Lê Hữu Đức	SCMT1 - K13.CĐ9+	11/05/2007	5.6	Trung bình	
4	13150230133	Nguyễn Phú Quang	TKĐH1 - K13.CĐ9+	21/08/2007	6.9	Trung bình	
5	13150230142	Lê Công Sơn	TKĐH1 - K13.CĐ9+	30/08/2007	7.1	Khá	
6	13150230135	Hoàng Phương Thảo	TKĐH1 - K13.CĐ9+	05/02/2007	6.5	Trung bình	
7	13150230136	Ngô Đức Thiện	TKĐH1 - K13.CĐ9+	12/02/2007	6.6	Trung bình	
8	13150810202	Lê Thị Hà Anh	CSSĐ1 - K13.CĐ9+	02/10/2007	8.0	Giỏi	
9	13150810220	Nguyễn Ngô Khánh Linh	CSSĐ1 - K13.CĐ9+	12/04/2007	7.5	Khá	
10	13150810229	Phạm Tú Quyên	CSSĐ1 - K13.CĐ9+	01/02/2007	7.9	Khá	
11	12070910225	Nguyễn Đình Tuấn	Ô tô 2 - K12.CĐ9+	16/09/2006	6.7	Trung bình khá	
12	11070330114	Nguyễn Phú Quang Hưng	ML1 - K11.TC	07/04/2005	7.3	Khá	
13	10060120404	Vương Thế Anh	CGKL4(Hanwha)-K10.CĐ	03/06/2000	5.6	Trung bình	
14	13060120221	Khuất Trường Giang	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	09/06/2004	5.8	Trung bình	
15	13060120224	Nguyễn Văn Hoàng	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	20/11/2004	7.7	Khá	
16	13060120204	Nguyễn Tiến Tài	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	20/09/2004	6.4	Trung bình	
17	13060120231	Nguyễn Văn Thịnh	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	15/12/2004	5.9	Trung bình	
18	13060120203	Nguyễn Hoàng Việt	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	22/10/2003	7.3	Khá	
19	13060120223	Nguyễn Quang Vinh	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	11/02/2003	7.0	Khá	
20	13060120222	Nguyễn Hữu Vượng	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	01/06/2003	7.5	Khá	
21	13060120218	Nguyễn Văn Yên	CGKL2 - K13.CĐ (Hw)	04/11/2004	6.9	Trung bình	
22	130601100112	Kim Mạnh Cường	CTTBCK1 - K13.CĐ	08/08/2004	7.0	Khá	
23	130601100106	Nguyễn Tiến Mạnh	CTTBCK1 - K13.CĐ	13/09/2004	6.4	Trung bình	
24	130601100111	Nguyễn Thành Trung	CTTBCK1 - K13.CĐ	05/01/2004	6.2	Trung bình	
25	13060430101	Đỗ Thế Anh	ML1 - K13.CĐ	15/02/2004	7.6	Khá	
26	13060430135	Nguyễn Phú Nam	ML2 - K13.CĐ	26/12/2004	7.8	Khá	
27	12060310129	Nguyễn Tiến Đạt	ĐCN 1 - K12.CĐ	08/08/2003	7.6	Khá	
28	13060410108	Phí Công Đức	ĐCN1 - K13.CĐ	15/03/2003	7.7	Khá	
29	13060410140	Đỗ Thành Nghĩa	ĐCN1 - K13.CĐ	30/11/2004	7.4	Khá	
30	13060230142	Phạm Thị Hồng	TKĐH1 - K13.CĐ	26/09/2004	6.8	Trung bình	
31	13060230148	Nguyễn Văn Tuấn	TKĐH1 - K13.CĐ	31/05/2004	6.7	Trung bình	
32	13060260144	Lê Khả Phi	UDPM1 - K13.CĐ	05/10/2004	6.2	Trung bình	
33	13060260127	Tạ Tiến Phương	UDPM1 - K13.CĐ	10/01/2004	6.9	Trung bình	
34	13060260124	Nguyễn Đức Trọng	UDPM1 - K13.CĐ	08/02/2004	6.0	Trung bình	



PHANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-CĐCNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
35	13060240113	Hoàng Phó Tiến	Web1 - K13.CĐ	16/12/2004	6.5	Trung bình	
36	13060780106	Nguyễn Duy Hùng	TMĐT1 - K13.CĐ	25/11/2002	7.9	Khá	
37	12060910121	Khuất Anh Kiệt	Ô tô 1 - K12.CĐ	04/09/2003	7.1	Khá	
38	12060910442	Hà Tuấn Hiếu	Ô tô 4 - K12.CĐ	27/12/2003	6.9	Trung bình khá	
39	12060910437	Ngô Mạnh Thành	Ô tô 4 - K12.CĐ	24/09/2003	6.9	Trung bình khá	
40	13060910115	Vương Huy Hoàng	Oto1 - K13.CĐ	16/12/2004	7.1	Khá	
41	13060910328	Nguyễn Thế Tân	Oto3 - K13.CĐ	01/10/2003	7.0	Khá	
42	13060910431	Nguyễn Xuân Thanh	Oto4 - K13.CĐ	26/06/2004	7.1	Khá	
43	13060910516	Nguyễn Thái Sơn	Oto5 - K13.CĐ	26/07/2004	7.2	Khá	
44	13060910002	Nguyễn Văn Bắc	Oto6 - K13.CĐ	07/08/2002	7.4	Khá	
45	13060910016	Nguyễn Tiến Mạnh	Oto6 - K13.CĐ	04/01/2004	7.5	Khá	
46	13060910033	Phùng Văn Quyết	Oto6 - K13.CĐ	22/03/2004	7.1	Khá	
47	13060910034	Nguyễn Hữu Tân	Oto6 - K13.CĐ	31/07/2004	7.0	Khá	
48	9060270104	Đỗ Thanh Mai	TKĐH2 - K9.CĐ	17/11/2000	7.6	Khá	
49	12060230201	Đoàn Văn Mạnh	TKĐH 1 - K12.CĐ	16/09/2003	7.1	Trung bình	Hạ bậc
50	12060230130	Nguyễn Thị Quỳnh	TKĐH 1 - K12.CĐ	12/11/2003	6.9	Trung bình	
51	13060140104	Nguyễn Sinh Phi	CĐT1 - K13.CĐ	18/09/2004	8.0	Giỏi	
52	13060140118	Vương Xuân Trung	CĐT1 - K13.CĐ	17/03/2004	7.5	Khá	
53	130601100103	Rô Man Đức	Han1 - K13.CĐ	04/08/2004	7.4	Khá	
54	13060120125	Trần Hoàng Ngọc Tuấn	CGKL3.K13.CĐ	26/03/2004	7.8	Khá	
55	13060420133	Nguyễn Danh Tài	LĐĐ1 - K13.CĐ	14/05/2004	8.1	Khá	Hạ bậc
56	13060910322	Bùi Minh Quân	Oto3 - K13.CĐ	23/08/2004	7.1	Khá	
57	13060810119	Nguyễn Thị Cúc	CSSĐ1 - K13.CĐ	02/12/2003	8.2	Giỏi	

(Danh sách gồm 57 sinh viên)



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3581/QĐ-CĐNC ngày 14/11 / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
KHÓA 15 HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG							
1	15130120002	Phan Đức Anh	CGKL1.K15.CĐLT	20/09/2006	03.02	Giỏi	
2	15130120012	Nguyễn Đình Đạt	CGKL1.K15.CĐLT	01/12/2005	2.71	Khá	
3	15130120004	Nguyễn Trung Anh Đức	CGKL1.K15.CĐLT	03/02/2006	3.29	Giỏi	
4	15130120009	Nguyễn Thế Dương	CGKL1.K15.CĐLT	26/02/2006	3.32	Khá	Hạ bậc
5	15130120006	Nguyễn Trung Kiên	CGKL1.K15.CĐLT	29/08/2006	3.42	Giỏi	
6	15130120010	Nguyễn Quang Linh	CGKL1.K15.CĐLT	04/04/2005	3.11	Giỏi	
7	15130120011	Phí Văn Mạnh	CGKL1.K15.CĐLT	18/11/2006	3.26	Giỏi	
8	15130120001	Đỗ Sỹ Nam	CGKL1.K15.CĐLT	01/01/2004	3.62	Xuất sắc	
9	15130120003	Nguyễn Đức Phong	CGKL1.K15.CĐLT	04/02/2006	03.09	Giỏi	
10	15130120008	Vương Trọng Tăng	CGKL1.K15.CĐLT	27/10/2006	3.29	Giỏi	
11	15130120014	Bạch Văn Viên	CGKL1.K15.CĐLT	27/10/1994	3.65	Xuất sắc	
12	15130610128	La Nhật Anh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	22/12/1976	3.63	Xuất sắc	
13	15130610110	Phạm Thị Kiều Diễm	CSSĐ1 - K15.CĐLT	10/10/1983	3.76	Xuất sắc	
14	15130610120	Nguyễn Minh Diệp	CSSĐ1 - K15.CĐLT	28/03/1993	3.74	Xuất sắc	
15	15130610121	Nguyễn Thị Thu Hà	CSSĐ1 - K15.CĐLT	23/09/1988	3.74	Xuất sắc	
16	15130610119	Lương Thị Thanh Hậu	CSSĐ1 - K15.CĐLT	12/05/1986	3.79	Xuất sắc	
17	15130610126	La Thị Anh Hương	CSSĐ1 - K15.CĐLT	23/04/1978	3.82	Xuất sắc	
18	15130610107	Chu Thị Thúy Là	CSSĐ1 - K15.CĐLT	20/01/1986	3.68	Xuất sắc	
19	15130610103	Đỗ Thị Linh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	23/03/1990	3.77	Xuất sắc	
20	15130610002	Lê Thị Diệu Linh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	09/04/1997	3.58	Xuất sắc	
21	15130610131	Nguyễn Thị Ánh Linh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	13/04/1978	3.81	Xuất sắc	
22	15130610109	Trần Thị Diệu Ly	CSSĐ1 - K15.CĐLT	04/01/2000	3.52	Xuất sắc	
23	15130610127	Nguyễn Thị Thanh Nga	CSSĐ1 - K15.CĐLT	07/11/1986	3.5	Xuất sắc	
24	15130610111	Lê Thị Ngãi	CSSĐ1 - K15.CĐLT	05/09/1990	3.74	Xuất sắc	
25	15130610117	Nguyễn Thị Phương	CSSĐ1 - K15.CĐLT	08/04/1980	3.81	Xuất sắc	
26	15130610108	Vũ Thị Hồng Phượng	CSSĐ1 - K15.CĐLT	21/07/1985	3.73	Xuất sắc	
27	15130610123	Mạc Thủy Quỳnh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	05/02/2000	3.68	Xuất sắc	
28	15130610106	Nguyễn Thị Như Quỳnh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	06/10/1990	3.56	Xuất sắc	
29	15130610125	Nguyễn Thị Phương Thảo	CSSĐ1 - K15.CĐLT	04/07/2002	3.84	Xuất sắc	
30	15130610102	Nguyễn Thị Thơm	CSSĐ1 - K15.CĐLT	24/08/1987	3.73	Xuất sắc	
31	15130610118	Nguyễn Thị Kim Thu	CSSĐ1 - K15.CĐLT	05/02/1989	3.77	Xuất sắc	
32	15130610105	Trần Thị Huyền Thương	CSSĐ1 - K15.CĐLT	27/10/1985	3.66	Xuất sắc	
33	15130610133	Hoàng Thị Tinh	CSSĐ1 - K15.CĐLT	01/09/1991	3.71	Xuất sắc	
34	15130610229	Lê Thị Anh	CSSĐ2 - K15.CĐLT	21/11/1982	3.71	Xuất sắc	



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI
Kính báo Quyết định số 258/QĐ-ĐCNC ngày 14 / 11 / 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
35	15130610204	Mai Thị Dung	CSSĐ2 - K15.CĐLT	19/05/1985	3.71	Xuất sắc	
36	15130610218	Cao Thị Thanh Duyên	CSSĐ2 - K15.CĐLT	04/08/1994	3.69	Xuất sắc	
37	15210239	Trần Thị Hương Giang	CSSĐ2 - K15.CĐLT	18/11/1991	3.76	Xuất sắc	
38	15130610212	Cao Thanh Hà	CSSĐ2 - K15.CĐLT	23/05/2006	3.71	Xuất sắc	
39	15130610220	Đoàn Thu Hà	CSSĐ2 - K15.CĐLT	14/08/1987	3.61	Xuất sắc	
40	15210232	Mai Thị Hằng	CSSĐ2 - K15.CĐLT	11/11/1979	3.65	Xuất sắc	
41	15130610203	Kiều Thị Mỹ Hạnh	CSSĐ2 - K15.CĐLT	24/08/1995	3.61	Xuất sắc	
42	15130610211	Lương Thị Hát	CSSĐ2 - K15.CĐLT	26/08/1987	3.69	Xuất sắc	
43	15130610221	Nguyễn Thị Thu Hiền	CSSĐ2 - K15.CĐLT	03/11/1976	3.87	Xuất sắc	
44	15130610205	Phan Thị Thu Hiền	CSSĐ2 - K15.CĐLT	31/05/1981	3.55	Giỏi	Hạ bậc
45	15210233	Đinh Thị Hoa	CSSĐ2 - K15.CĐLT	26/02/1999	3.53	Xuất sắc	
46	15130610206	Nguyễn Thị Hoa	CSSĐ2 - K15.CĐLT	14/08/1980	3.56	Xuất sắc	
47	15130610101	Đinh Thị Hoài	CSSĐ2 - K15.CĐLT	08/01/1985	3.6	Xuất sắc	
48	15130610225	Lê Thị Huệ	CSSĐ2 - K15.CĐLT	05/03/1993	3.66	Xuất sắc	
49	15130610227	Nguyễn Thị Huệ	CSSĐ2 - K15.CĐLT	23/03/1983	3.53	Xuất sắc	
50	15210237	Nguyễn Thị Thu Hương	CSSĐ2 - K15.CĐLT	14/06/1986	3.71	Xuất sắc	
51	15130610219	Trịnh Thị Thu Hường	CSSĐ2 - K15.CĐLT	17/12/1989	3.68	Xuất sắc	
52	15130610214	Vũ Thị Loan	CSSĐ2 - K15.CĐLT	05/11/1998	3.58	Xuất sắc	
53	15210254	Trần Thị Hằng Ly	CSSĐ2 - K15.CĐLT	11/06/1994	3.74	Xuất sắc	
54	15210242	Lê Ngọc Mai	CSSĐ2 - K15.CĐLT	08/11/1988	3.76	Xuất sắc	
55	15130610228	Lê Thị Nga	CSSĐ2 - K15.CĐLT	21/11/1982	3.66	Xuất sắc	
56	15130610215	Doãn Thị Trường Nhung	CSSĐ2 - K15.CĐLT	25/07/1982	3.73	Xuất sắc	
57	15210246	Nguyễn Hồng Nhung	CSSĐ2 - K15.CĐLT	10/09/1990	3.61	Xuất sắc	
58	15210243	Vũ Thị Hoài Phương	CSSĐ2 - K15.CĐLT	23/03/1982	3.66	Xuất sắc	
59	15210238	Lê Thị Bích Phượng	CSSĐ2 - K15.CĐLT	20/08/1990	3.63	Xuất sắc	
60	15210249	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	CSSĐ2 - K15.CĐLT	30/03/1990	3.65	Giỏi	Hạ bậc
61	15130610222	Nguyễn Thị Sánh	CSSĐ2 - K15.CĐLT	18/11/1987	3.6	Xuất sắc	
62	15130610202	Hoàng Thị Thẩm	CSSĐ2 - K15.CĐLT	03/07/1986	3.79	Xuất sắc	
63	15130610223	Ngô Thu Thân	CSSĐ2 - K15.CĐLT	27/10/1986	3.58	Xuất sắc	
64	15130610217	Lê Hoài Thương	CSSĐ2 - K15.CĐLT	17/12/1997	3.74	Xuất sắc	
65	15210248	Võ Thị Bích Thủy	CSSĐ2 - K15.CĐLT	19/07/1992	3.65	Xuất sắc	
66	15130610216	Lê Thị Quỳnh Trang	CSSĐ2 - K15.CĐLT	05/01/1989	3.85	Xuất sắc	
67	15130610226	Trịnh Thị Tuyết	CSSĐ2 - K15.CĐLT	16/02/1986	3.61	Xuất sắc	
68	15210234	Hoàng Hải Vân	CSSĐ2 - K15.CĐLT	04/09/1989	3.9	Xuất sắc	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **2581**/QĐ-CĐCNC ngày **14 / 11 / 2025** của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
69	15210252	Trần Thị Vân	CSSĐ2 - K15.CĐLT	18/10/1996	3.68	Xuất sắc	
70	15130900002	Đỗ Thị Nương	DVTV1.K15.CĐLT	03/10/1987	03.01	Giỏi	
71	15130810014	Nguyễn Hoài An	Ô tô 1 - K15.CĐLT	15/08/2006	2.85	Khá	
72	15130810018	Nguyễn Văn An	Ô tô 1 - K15.CĐLT	21/10/2002	3.63	Xuất sắc	
73	15130810038	Phan Hoàng Bảo An	Ô tô 1 - K15.CĐLT	13/08/2006	2.96	Khá	
74	15130810039	Nguyễn Đăng Dương	Ô tô 1 - K15.CĐLT	10/08/2006	3.31	Khá	Hạ bậc
75	15130810012	Hà Đình Duy	Ô tô 1 - K15.CĐLT	10/06/2006	2.76	Khá	
76	15130810037	Phạm Tuấn Hào	Ô tô 1 - K15.CĐLT	11/03/2006	3.33	Giỏi	
77	15130810006	Nguyễn Phúc Hưng	Ô tô 1 - K15.CĐLT	28/01/2006	03.03	Giỏi	
78	15130810009	Nguyễn Danh Huy	Ô tô 1 - K15.CĐLT	01/07/2006	2.92	Khá	
79	15130810004	Vương Viết Huy	Ô tô 1 - K15.CĐLT	29/12/2002	3.61	Xuất sắc	
80	15130810022	Bùi Mỹ Khoa	Ô tô 1 - K15.CĐLT	25/01/2006	3.4	Giỏi	
81	15130810020	Đặng Trung Kiên	Ô tô 1 - K15.CĐLT	03/07/2006	3.31	Khá	Hạ bậc
82	15130810023	Nguyễn Minh Nam	Ô tô 1 - K15.CĐLT	23/09/2006	03.08	Giỏi	
83	15130810005	Nguyễn Văn Nguyên	Ô tô 1 - K15.CĐLT	20/01/2006	2.6	Khá	
84	15130810011	Nguyễn Như Phong	Ô tô 1 - K15.CĐLT	03/02/2006	3.18	Giỏi	
85	15130810026	Nguyễn Thái Phong	Ô tô 1 - K15.CĐLT	08/10/2006	2.99	Khá	
86	15130810007	Vương Nam Phong	Ô tô 1 - K15.CĐLT	08/12/2006	3.28	Khá	Hạ bậc
87	15130810042	Nguyễn Thế Phúc	Ô tô 1 - K15.CĐLT	06/10/2004	3.64	Xuất sắc	
88	15130810043	Nguyễn Đức Tài	Ô tô 1 - K15.CĐLT	16/04/2003	2.72	Khá	Hạ bậc
89	15130810021	Nguyễn Văn Tài	Ô tô 1 - K15.CĐLT	23/01/2006	3.22	Khá	
90	15130810003	Nguyễn Văn Thiện	Ô tô 1 - K15.CĐLT	15/06/2003	3.25	Giỏi	
91	15130810010	Nguyễn Ngọc Toàn	Ô tô 1 - K15.CĐLT	18/09/2006	3.24	Giỏi	
92	15130810013	Hà Quang Trung	Ô tô 1 - K15.CĐLT	10/02/2004	3.25	Giỏi	
93	15130810025	Đoàn Duy Trường	Ô tô 1 - K15.CĐLT	10/04/2006	3.38	Giỏi	
94	15130810036	Hoàng Đức Vinh	Ô tô 1 - K15.CĐLT	13/08/2006	2.96	Khá	
95	15130420101	Nguyễn Lan Hương	QTDN1 - K15.CĐLT	14/09/2006	3.69	Xuất sắc	
96	15130420102	Hoàng Yến	QTDN1 - K15.CĐLT	03/12/2006	3.73	Xuất sắc	
97	15130230004	Nguyễn Hà Anh	TKĐH1.K15.CĐLT	20/05/2005	2.17	Trung bình	
98	15130230006	Phan Bá Đức	TKĐH1.K15.CĐLT	21/03/2006	3.35	Giỏi	
99	15210231	Hoàng Thị Hạnh	TKĐH1.K15.CĐLT	15/04/2006	2.48	Trung bình	
100	15210247	Kiều Thúy Hiền	TKĐH1.K15.CĐLT	10/12/2006	2.67	Khá	
101	15130230005	Lưu Xuân Hòa	TKĐH1.K15.CĐLT	09/01/2005	2.58	Khá	
102	15130230007	Nguyễn Quang Huy	TKĐH1.K15.CĐLT	08/11/2006	2.36	Trung bình	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **2581** /QĐ-CĐCNC ngày **14** / **11** / 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TBC TN	Xếp loại	Ghi chú
103	15130230011	Đinh Khánh Minh Toàn Khải	TKĐH1.K15.CĐLT	09/02/2006	2.97	Khá	
104	15130230001	Dương Phương Nhi	TKĐH1.K15.CĐLT	05/05/2006	3.2	Giỏi	
105	15130230008	Nguyễn Việt Trinh	TKĐH1.K15.CĐLT	16/11/2006	03.08	Giỏi	
106	15130230009	Nguyễn Thị Tuyết	TKĐH1.K15.CĐLT	25/10/2006	2.91	Khá	
107	15130230003	Phạm Quang Vinh	TKĐH1.K15.CĐLT	23/10/2006	3.24	Giỏi	
108	15130260009	Nguyễn Đắc Đức	UDPM1-K15.CĐLT	17/11/2006	3.45	Giỏi	
109	15130260001	Đỗ Tùng Dương	UDPM1-K15.CĐLT	22/02/2005	2.68	Khá	
110	15130260003	Trần Lê Duy	UDPM1-K15.CĐLT	30/01/2006	2.98	Khá	
111	15130260011	Đào Trung Hiếu	UDPM1-K15.CĐLT	29/09/2006	3.1	Giỏi	
112	15130260007	Lý Bá Hoàng	UDPM1-K15.CĐLT	22/03/2006	2.8	Khá	
113	15130260004	Vương Đức Mạnh	UDPM1-K15.CĐLT	02/10/2006	3.23	Giỏi	
114	15130260010	Nguyễn Quang Minh	UDPM1-K15.CĐLT	24/02/2006	3.2	Giỏi	
115	15210236	Đinh Hợp Thành	UDPM1-K15.CĐLT	09/04/2006	02.07	Trung bình	

(Danh sách gồm 115 sinh viên)